

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật, tính năng của thiết bị		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Phụ lục 1 Chương V Phần 2 của E-HSMT, và: - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa, thiết bị dự thầu;	Đạt
	- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Phụ lục 1 Chương V Phần 2 của E-HSMT, hoặc: - Không nêu đầy đủ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa, thiết bị dự thầu.	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1. Mức độ hiểu biết gói thầu		
	Thuyết minh phải có đầy đủ các nội dung: - Mức độ hiểu biết về thông tin của gói thầu (bao gồm hiểu biết về Chủ đầu tư, đặc điểm, quy mô dự án).	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ hiểu biết về các hệ thống ITS yêu cầu trong dự án. - Có phương án khảo sát, thu thập thông tin hiện trạng hệ thống tại địa điểm triển khai thực tế. 	
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
<i>2.2. Thuyết minh Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, lắp đặt, cài đặt, tích hợp, vận hành thử, đào tạo hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu</i>		
	<p><i>Thuyết minh có đầy đủ các nội dung dưới đây được đề xuất một cách hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT và các đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp kỹ thuật. - Kế hoạch triển khai thực hiện gói thầu đảm bảo đủ các nội dung công việc chi tiết: Khởi động dự án, đặt hàng, mua sắm, bàn giao, lắp đặt, cài đặt, tích hợp, vận hành thử, đào tạo hướng dẫn sử dụng cùng các mốc thời gian nghiệm thu bàn giao hạng mục, sản phẩm và nghiệm thu. - Biện pháp hoặc giải pháp giảm thiểu các tác động trong quá trình thi công đến các hoạt động của đơn vị sử dụng. - Biện pháp đảm bảo chất lượng, quy trình quản lý chất lượng đảm bảo an ninh, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công lắp đặt. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
<i>2.3. Thuyết minh các biện pháp phối hợp triển khai trên công trường cùng với nhà thầu xây lắp (thuộc gói thầu thi công xây dựng).</i>		
	Thuyết minh có đầy đủ các biện pháp phối hợp triển khai trên công trường với nhà thầu xây lắp (thuộc gói thầu thi công xây dựng) một cách hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT và các đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
<i>2.4. Thuyết minh các biện pháp phối hợp cài đặt, tích hợp với nhà thầu cung cấp phần mềm hệ thống ITS</i>		
	Thuyết minh mô tả phương án phối hợp cài đặt, tích hợp chi tiết các thiết bị đề xuất với đầy đủ các phân hệ/cấu phần của hệ thống phần mềm ITS một cách khả thi, hợp lý	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
<i>2.5. Thuyết minh phương án tích hợp (kèm cam kết cung cấp miễn phí) giao diện lập trình ứng dụng (API) hoặc bộ công cụ phát triển phần mềm (SDK) kèm theo hàng hoá chào thầu để đảm bảo tích hợp thành công các thiết bị/phần mềm đề xuất với đầy đủ các phân hệ/cấu phần của hệ thống phần mềm ITS</i>		

	Nhà thầu có thuyết minh phương án tích hợp một cách khả thi, hợp lý (kèm theo cam kết cung cấp miễn phí) giao diện lập trình ứng dụng (API) hoặc bộ công cụ phát triển phần mềm (SDK) kèm theo các hàng hóa chào thầu sau đây (bao gồm nhưng không giới hạn): thiết bị phân tích hình ảnh tự động phát hiện sự cố giao thông; biển chỉ dẫn thông tin VMS; biển báo hiệu điều khiển giao thông LCS; <i>để đảm bảo tích hợp thành công các thiết bị/phần mềm đề xuất chào thầu với đầy đủ các phân hệ/cấu phần của hệ thống phần mềm ITS</i>	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh (kèm theo cam kết cung cấp miễn phí); hoặc có thuyết minh (kèm theo cam kết cung cấp miễn phí) nhưng không đầy đủ các nội dung nêu trên.	Không đạt
2.6. Cam kết phối hợp thực hiện		
	Nhà thầu cam kết phối hợp với Chủ đầu tư và nhà thầu xây lắp, nhà thầu cung cấp phần mềm hệ thống ITS trong quá trình cài đặt, tích hợp nêu trên.	Đạt
	Nhà thầu không cam kết; hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ các nội dung nêu trên.	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
	Nhà thầu trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành / hỗ trợ kỹ thuật khả thi và có cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành / hỗ trợ kỹ thuật tất cả các hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu với thời gian bảo hành, bảo trì đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa		
	Nhà thầu cung cấp danh mục, giá cả vật tư, phụ tùng thay thế... cần thiết để bảo đảm sự vận hành đúng quy cách và liên tục của hàng hóa trong 05 năm kể từ khi thiết bị nghiệm thu đưa vào sử dụng	Đạt
	Nhà thầu không cung cấp danh mục, giá cả vật tư, phụ tùng thay thế... cần thiết để bảo đảm sự vận hành đúng quy cách và liên tục của hàng hóa trong 05 năm kể từ khi thiết bị nghiệm thu đưa vào sử dụng	Không đạt
5. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
5.1 Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý	Cam kết Hàng hóa, thiết bị được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Đạt

	Cam kết Hàng hóa, thiết bị được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết.	Chấp nhận được
	Hàng hóa, thiết bị được cung cấp không thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Không đạt
5.2 Khả năng tác động đối với môi trường		
Khả năng tác động đối với môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Cam kết Hàng hóa, thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng, tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Cam kết Hàng hóa, thiết bị được cung cấp có ảnh hưởng, tác động đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Chấp nhận được
	Hàng hóa, thiết bị được cung cấp có ảnh hưởng, tác động nhiều đến môi trường và không có đề xuất biện pháp giải quyết.	Không đạt
6. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng		
	Có kế hoạch thực hiện công tác đào tạo hướng dẫn sử dụng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT kèm theo nội dung đào tạo chi tiết, cụ thể đối với từng khóa học	Đạt
	Không có kế hoạch thực hiện công tác đào tạo hướng dẫn sử dụng hoặc có nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về đào tạo hướng dẫn sử dụng của E-HSMT	Không đạt
7. Điều kiện thương mại		
	Nhà thầu đề xuất tạm ứng $\leq 30\%$ giá trị hợp đồng	Đạt
	Nhà thầu đề xuất tạm ứng $> 30\%$ giá trị hợp đồng	Không đạt
8. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
	Có bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. <i>(Cung cấp hàng hóa, lắp đặt/cài đặt, vận hành thử, đào tạo hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu: tổng thời gian thực hiện gói thầu ≤ 90 ngày)</i>	Đạt
	Tổng tiến độ thực hiện gói thầu > 90 ngày hoặc không có bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu hoặc có bảng tiến độ chi tiết nhưng không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc bảng tiến độ không đầy đủ các nội dung về: Tiến độ cung cấp, lắp đặt, cài đặt, vận hành thử, đào tạo hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu.	Không đạt
9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
	Nhà thầu độc lập hoặc tất cả các thành viên liên danh (trong trường hợp nhà thầu liên danh) có cam kết và không vi phạm nội dung sau: - Không có gói thầu nào mà không thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không	Đạt

	tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; và Không có hợp đồng tương tự nào không hoàn thành do lỗi của nhà thầu; và Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu bởi cơ quan, tổ chức và các vi phạm khác theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và có chất lượng hàng hóa đã được sử dụng đáp ứng theo quy định được công khai tại điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
	Nhà thầu độc lập hoặc tối thiểu 01 thành viên liên danh (trong trường hợp nhà thầu liên danh) không có cam kết hoặc đã vi phạm một trong các nội dung sau: - Không có gói thầu nào mà không thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; và Không có hợp đồng tương tự nào không hoàn thành do lỗi của nhà thầu; và Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu bởi cơ quan, tổ chức và các vi phạm khác theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
10. Các yếu tố cần thiết khác		
<i>10.1. Khả năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng đối với hàng hóa chào thầu</i>		
	Đối với thiết bị camera có Xác nhận bởi đại diện nhà sản xuất tại thị trường Việt Nam (nhà sản xuất/công ty con/văn phòng đại diện/chi nhánh của nhà sản xuất), xác nhận sản phẩm chào thầu không bị cài đặt mã độc hoặc xác nhận sản phẩm chào thầu không có kết nối cổng sau (backdoor), gây mất an toàn thông tin.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
<i>10.2. Khả năng đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với tính năng phần mềm cài đặt trên thiết bị phân tích hình ảnh tự động phát hiện sự cố giao thông (Thuộc hệ thống dò xe (VDS))</i>		
	- Thiết bị phân tích hình ảnh tự động phát hiện sự cố giao thông, kết nối, truyền dữ liệu đến trung tâm tuyến phải được mã hóa tuân thủ QCVN 15:2023/BQP về đặc tính kỹ thuật mật mã sử dụng trong các sản phẩm mật mã dân sự thuộc nhóm sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ cho các tiêu chí tối thiểu: RSA 2048-bit; SHA-256; AES 256-bit. Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng nhận hoặc kiểm định Thiết bị phân tích hình ảnh tự động phát hiện sự cố giao thông hoặc Phần mềm cài đặt trên thiết bị	Đạt

	phân tích hình ảnh tự động phát hiện sự cố giao thông đã đạt được các đặc tính kỹ thuật mã hóa tuân thủ QCVN 15:2023/BQP, của đơn vị có thẩm quyền tại Việt Nam.	
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
<i>10.3. Mức độ đáp ứng của sản phẩm/ giải pháp chào thầu</i>		
	- Nhà thầu cam kết đến trình bày sản phẩm/giải pháp kỹ thuật chào thầu để làm rõ và đánh giá mức độ đáp ứng của sản phẩm/ giải pháp kỹ thuật chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT nếu Chủ đầu tư yêu cầu trong quá trình đánh giá E-HSDT.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
KẾT LUẬN	- Tất cả các tiêu chí trên đều được đánh giá Đạt/Chấp nhận được	ĐẠT
	- Có một trong các tiêu chí trên được đánh giá là Không đạt	KHÔNG ĐẠT